

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH
BÌNH DƯƠNG

LỚP

7

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động trong cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương lớp 7* đều được chỉ dẫn bằng một kí hiệu. Thầy cô giáo sẽ hướng dẫn học sinh theo những chỉ dẫn này. Học sinh cũng có thể theo các chỉ dẫn này để tự học.



KHỞI ĐỘNG / MỞ ĐẦU

Gợi mở những vấn đề liên quan đến nội dung chủ đề, tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu bài mới



KHÁM PHÁ / HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI / TÌM HIỂU BÀI ĐỌC

Phát hiện, hình thành các kiến thức, kĩ năng mới



LUYỆN TẬP / THỰC HÀNH

Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng theo nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề



VẬN DỤNG

Vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống

*Hãy bảo quản, giữ gìn tài liệu này
để dành tặng các em học sinh lớp sau.*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Bình Dương là tỉnh nằm ở vị trí trung tâm của miền Đông Nam Bộ, có lịch sử hình thành khá sớm. Trong tiến trình hình thành và phát triển, Bình Dương luôn là vùng đất của sự hội tụ. Những thành tựu của Bình Dương hôm nay là kết quả của quá trình đấu tranh, phấn đấu kiên cường, năng động, sáng tạo không ngừng nghỉ của nhân dân qua các thời kì. Đó là hành trang quan trọng để Bình Dương cất cánh trong thời kì mới – thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phấn đấu sớm trở thành đô thị văn minh, giàu đẹp.

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương* được biên soạn hướng đến mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho các em. Những bài học mới, các hoạt động thiết thực được chọn đưa vào tài liệu sẽ đồng hành cùng các em trong việc tìm hiểu về vùng đất và con người Bình Dương.

Nội dung tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương được thiết kế theo chủ đề, dựa trên các kiến thức về lịch sử, văn hoá; địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, môi trường; chính trị, xã hội. Mỗi chủ đề được xây dựng theo một cấu trúc thống nhất, gồm các phần *Khởi động/ Mở đầu, Khám phá/ Hình thành kiến thức mới/ Tìm hiểu bài đọc, Luyện tập/ Thực hành, trải nghiệm, Vận dụng*; qua đó, khơi gợi nguồn cảm hứng tự học, sự sáng tạo trong quá trình dạy và học, rèn luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống,...

Khi tham gia các hoạt động học tập trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương*, các em sẽ càng yêu quý, tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của đất và người Bình Dương; học hỏi được nhiều điều bổ ích để góp phần xây dựng quê hương Bình Dương thêm văn minh và giàu đẹp.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Dương lớp 7 được đưa vào giảng dạy, học tập từ năm học 2022 – 2023. Chúc các em có nhiều niềm vui và thành công trong học tập!

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG

	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời nói đầu	3
Chủ đề 1: Vùng đất Bình Dương từ thế kỉ X đến thế kỉ XVII	6
<i>Khởi động</i>	6
<i>Hình thành kiến thức mới</i>	6
Vùng đất Bình Dương thế kỉ X – XV	6
Vùng đất Bình Dương thế kỉ XVI – XVII.....	7
Thiết lập các đơn vị hành chính ở vùng đất Bình Dương năm 1698	10
<i>Luyện tập</i>	11
<i>Vận dụng</i>	11
Chủ đề 2: Ca dao	12
<i>Khởi động</i>	12
<i>Tìm hiểu bài đọc</i>	13
Những bài ca dao về tình cảm gia đình	13
Những bài ca dao về tình yêu quê hương, đất nước, con người.....	15
<i>Luyện tập</i>	17
<i>Vận dụng</i>	19
Chủ đề 3: Bảo vệ di sản văn hoá ở Bình Dương	21
<i>Khởi động</i>	21
<i>Khám phá</i>	21
Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Bình Dương	21
Ý nghĩa của di sản văn hoá ở Bình Dương.....	22
<i>Thực hành, trải nghiệm</i>	25
<i>Vận dụng</i>	25
Chủ đề 4: Tác động của con người lên môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương	26
<i>Khởi động</i>	26
<i>Khám phá</i>	26
Môi trường.....	26
Tài nguyên thiên nhiên	28

Tác động của con người lên môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương	29
Giải pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.....	31
<i>Luyện tập</i>	32
<i>Vận dụng</i>	32
Chủ đề 5: Địa lí môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Dương	33
<i>Khởi động</i>	33
<i>Khám phá</i>	33
Môi trường đất ở tỉnh Bình Dương	33
Môi trường nước ở tỉnh Bình Dương.....	36
Môi trường không khí ở tỉnh Bình Dương.....	39
<i>Luyện tập</i>	41
<i>Vận dụng</i>	42
Chủ đề 6: Hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương	45
<i>Khởi động</i>	45
<i>Khám phá</i>	45
Thực trạng công tác bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương	45
Ý nghĩa của hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương.....	48
<i>Luyện tập</i>	49
<i>Vận dụng</i>	50

Sau chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được sơ lược lịch sử hình thành vùng đất Bình Dương các giai đoạn thế kỉ X – XV; thế kỉ XVI – XVII.
- Nêu được quá trình khẩn hoang vùng đất Bình Dương từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVII.
- Biết được các đơn vị hành chính ở vùng đất Bình Dương vào năm 1698.
- Hiểu được công lao khẩn hoang vùng đất Bình Dương của tộc bản địa Stiêng và của người Việt, người Hoa.
- Tự hào và có ý thức, trách nhiệm bảo vệ, xây dựng quê hương.



Các em đã từng nghe câu hát: “*Nhớ người xưa từng ở nơi này, cho ta thêm yêu dấu chân ngàn năm đi mở đất... Biển xô xao gió lộng tứ bề, thuyền ai xuôi phương Nam khoan nhất trôi lững lờ...*” trong bài hát *Bài ca đất phương Nam* của nhạc sĩ Lữ Nhất Vũ chưa? Đây là bài hát nói về quá trình người Việt khẩn hoang vùng đất phía Nam (trong đó có vùng đất thuộc tỉnh Bình Dương ngày nay). Các em có biết những ai đã vào khẩn hoang Nam Bộ – Bình Dương? Họ đến vùng đất này bằng phương tiện gì?



I. VÙNG ĐẤT BÌNH DƯƠNG THẾ KỈ X – XV

Ở những thế kỉ đầu công nguyên, vùng đất Bình Dương là một phần Vương quốc Phù Nam. Thế kỉ III có tiểu quốc bản địa cư trú ở vùng thượng Vàm Cỏ Đông – sông Bé – Đồng Nai⁽¹⁾ chịu ảnh hưởng Vương quốc Phù Nam. Đến thế kỉ VII, Vương quốc Phù Nam suy yếu và bị Chân Lạp xâm chiếm. Trong suốt nhiều thế kỉ, chính quyền Chân Lạp không cai quản và bỏ hoang vùng đất Nam Bộ (trong đó có vùng đất Bình Dương xưa).

Thế kỉ XIII, vùng đất Bình Dương gần như hoang vu, có nhiều đất đai bỏ hoang không người ở. Dân bản địa đang sống ở vùng đất Bình Dương là tộc người Stiêng, số lượng rất ít và sống rải rác trên cao nguyên, ven rừng.

(1) Sông Bé là phụ lưu của sông Đồng Nai (sông Phước Long). Cư dân vùng đất Bình Dương vào thế kỉ III cư trú ở lưu vực sông Bé, sông Đồng Nai.

Cho đến thế kỉ XV, vùng đất Bình Dương vẫn là vùng đất hoang hoá, chưa được khai phá bao nhiêu.



Vùng đất Bình Dương từ sau thế kỉ X đến thế kỉ XV có đặc điểm gì nổi bật?

II. VÙNG ĐẤT BÌNH DƯƠNG THẾ KỈ XVI – XVII

1 Điều kiện tự nhiên và dân cư

Vào thế kỉ XVI, vùng đất Bình Dương xưa giáp sông Phước Long và sông Tân Bình (sông Sài Gòn). Các tư liệu ghi chép về thời kì này đều cho thấy khu vực vùng đất Nam Bộ, trong đó có Bình Dương vẫn còn là vùng đất hoang vắng.

TƯ LIỆU 1. Phủ Gia Định⁽¹⁾, đất Đồng Nai, từ các cửa biển Cần Giờ, Soài Lạp⁽²⁾, cửa Đại, cửa Tiểu, toàn là rừng rậm hàng mấy nghìn dặm...

(Theo Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá Thông tin, 2007, tr. 442)

Vùng đất Bình Dương thời kì này cũng hoang vắng, đất bỏ hoang, vắng bóng người. Cảnh quan nhiều nơi chỉ nhìn thấy bụi rậm gai góc, những cây dầu cổ thụ phủ kín các ngọn đồi.

Dân tộc bản địa⁽³⁾ sinh sống ở vùng đất Bình Dương xưa là tộc người Stiêng. Địa bàn cư trú của người Stiêng khá rộng. Họ sinh sống ở khu vực giáp giữa huyện Đồng Phú (tỉnh Bình Phước) và huyện Phú Giáo (tỉnh Bình Dương). Người Stiêng còn sống rải rác ở vùng đất trải dài từ sông Thị Tính⁽⁴⁾ trở lên phía tây và tây bắc tỉnh Bình Dương (thuộc tỉnh Bình Phước ngày nay). Tộc người Stiêng thường sống trên những cao nguyên đất đỏ.



Hình 1. Dân tộc Stiêng

(Nguồn: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương)



1. Trước khi người Việt vào khai phá, vùng đất Bình Dương có đặc điểm gì?
2. Tộc người bản địa nào đã sinh sống và cư trú trên vùng đất Bình Dương? Họ có mặt ở những khu vực nào?

(1) Phủ Gia Định thế kỉ XVI bao gồm cả Nam Bộ. Vùng đất Bình Dương thờ khẩn hoang thuộc phủ Gia Định.

(2) Soài Lạp: một số tư liệu ghi chép là Soài Rạp.

(3) Dân tộc bản địa: là tộc người gốc, sinh sống ở vùng đất đó từ lâu đời.

(4) Sông Thị Tính là phụ lưu của sông Sài Gòn.

2 Quá trình khẩn hoang vùng đất Bình Dương thế kỉ XVI – XVII

Thế kỉ XVI, người Việt ở vùng Thuận – Quảng (thuộc các tỉnh miền Trung ngày nay) di dân vào lẻ tẻ, tự phát.

Thành phần tham gia khẩn hoang gồm: nông dân nghèo, thợ thủ công,... Họ di dân theo từng gia đình, từng nhóm nhỏ và thường đi bằng thuyền vào lập nghiệp ở vùng đất mới. Người Việt ban đầu tập trung sinh sống ở các bãi bồi ven sông hoặc các cù lao. Họ đến vùng đất Bình Dương bằng hai con đường: sông Đồng Nai và sông Sài Gòn.

Theo sách *Gia Định thành thông chí*, lưu dân Việt khi vào miền Nam họ đến Mô Xoài – Bà Rịa đầu tiên. Từ Mô Xoài – Bà Rịa họ tiến dần lên Đồng Nai (Biên Hoà). Bằng đường sông Sài Gòn, người Việt tiếp tục đến và định cư ở các vùng Bến Thế (Tân An), Thủ Dầu Một⁽¹⁾...

TƯ LIỆU 2. Một bộ phận cư dân “ngược sông Bình Phước (sông Lòng Tàu) lên vùng Sài Gòn – Bến Nghé” và vùng này nay là thành phố Thuận An và thị xã Bến Cát.

(Theo Huỳnh Lứa, *Phác thảo vài nét về Bình Dương thời khai phá, Thủ Dầu Một – Bình Dương đất lành chim đậu*, NXB Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 22)

Do di chuyển bằng thuyền cho nên những điểm định cư sớm nhất là các vùng đất ven sông, cù lao... trong đó, có cù lao Rùa (nay thuộc thị xã Tân Uyên).

Người Việt chọn đến vùng đất Bình Dương vì vùng này đất rộng, người thưa, khí hậu thuận hoà, tài nguyên, sản vật phong phú.



Hình 2. Các công cụ sử dụng khai hoang mở đất (rìu, rựa, phang)
(Nguồn: Bảo tàng Bình Dương)

(1) Bến Thế (Tân An), Thủ Dầu Một, nay thuộc thành phố Thủ Dầu Một.

Tại vùng đất Bình Dương xưa, trong quá trình khẩn hoang, người Việt đã chinh phục thiên nhiên, lập nên làng xóm. Người Việt sống chủ yếu bằng nông nghiệp và khai thác sản vật rừng, trồng cây ăn trái, nghề thủ công,...

Kết nối với văn hoá

Vùng đất Bình Dương xưa có tài nguyên rừng rất phong phú. Người dân khẩn hoang phải chinh phục thiên nhiên, đối phó với thú dữ và thích nghi với môi trường nhiều thú dữ, vì vậy có tục lệ thờ Hồ.



Hình 3. Người Việt làm nghề nông (Nguồn: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương)



Hình 4. Nghề thủ công cần ốc sơn mài của người Việt

Người Hoa cũng có công khẩn hoang vùng đất Bình Dương. Năm 1679, hai tướng nhà Minh là Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch cùng quân lính đến xin tị nạn và được chúa Nguyễn cho vào khẩn hoang miền Nam.

Trần Thượng Xuyên đến khẩn hoang vùng Biên Hoà cùng với lưu dân Việt. Công cuộc khẩn hoang cù lao Phố ở Biên Hoà đã tác động đến sự phát triển kinh tế ở vùng đất Bình Dương. Đa số người Hoa đến lập nghiệp ở Bình Dương vào nửa sau thế kỉ XIX, người Hoa làm nghề gốm.

Bên cạnh người Việt và người Hoa, cư dân bản địa là tộc người Stiêng cũng có công khẩn hoang vùng đất Bình Dương. Đa số người Stiêng sống ở cao nguyên đất đỏ phía tây và tây bắc tỉnh Bình Dương (tỉnh Bình Phước ngày nay). Người Stiêng có nền nông nghiệp sơ khai, sinh sống bằng nghề khai thác sản vật rừng, làm rẫy.



1. Các cư dân Việt đến vùng đất Bình Dương làm nghề gì?
2. Kể tên các tộc người có công khẩn hoang vùng đất Bình Dương. Theo em, mỗi tộc người có vai trò như thế nào trong công cuộc khẩn hoang.

III. THIẾT LẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH Ở VÙNG ĐẤT BÌNH DƯƠNG NĂM 1698

1 Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định, huyện Phước Long, dinh Trấn Biên

Đến đầu thế kỉ XVII, các chúa Nguyễn tổ chức đưa người Việt vào khẩn hoang miền Nam, trong đó có vùng đất Bình Dương. Đây là các cuộc di dân khẩn hoang có tổ chức, do các quan nhà Nguyễn lãnh đạo. Người Việt được cung cấp nông cụ khi tham gia khẩn hoang, trồng trọt,...

Nguyễn Hữu Cảnh là danh tướng của chúa Nguyễn. Năm 1698 ông đã vâng lệnh chúa Nguyễn thành lập phủ Gia Định, xây dựng chính quyền các dinh, huyện, xã.

TƯ LIỆU 3. Vào năm 1698 Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào miền Nam tổ chức các đơn vị hành chính: Phủ – dinh – huyện – xã... Nguyễn Hữu Cảnh đặt phủ Gia Định, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hoà ngày nay)... đặt các chức quan cai trị. Mở rộng đất được nghìn dặm, dân được hơn 4 vạn hộ, chiêu mộ thêm dân đến ở, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương.

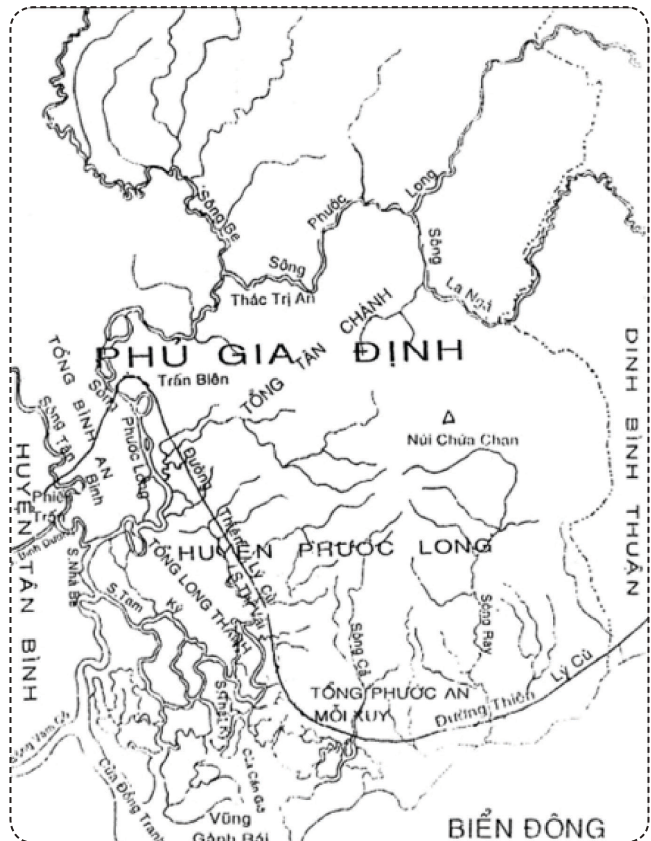
(Theo Viện Sử học, *Đại Nam thực lục*, Tập I, NXB Giáo dục, 2002, tr. 111)



Em hãy nêu công lao của Nguyễn Hữu Cảnh.

2 Địa giới hành chính vùng đất Bình Dương năm 1698

Vùng đất Bình Dương xưa thuộc tổng Bình An, huyện Phước Long, dinh Trấn Biên, phủ Gia Định. Tổng Bình An có địa phận rộng lớn, phía đông giáp sông Bé và sông Đồng Nai; phía tây giáp sông Sài Gòn và sông Thị Tính; phía nam gồm cả Giồng Ông Tố; phía bắc giáp Cam-pu-chia (vùng đất Bình Dương năm 1698 thuộc tổng Bình An).



Hình 5. Bản đồ phủ Gia Định năm 1698

Thủ Dầu Một là trung tâm của tổng Bình An, tổng này có nhiều thôn sung túc như: Phú Cường, An Thạnh,...

Kết nối với văn hoá

Trong đình thờ Thành hoàng có bàn thờ tiền hiền, hậu hiền. Những người có công khai hoang lập làng khi mất được tôn làm “tiền hiền khai khẩn”. Người có công lập chợ, sửa cầu, làm đường khi mất được tôn làm “Hậu hiền khai cơ”. Người dân cũng cúng tế thần đất, tiền hiền, hậu hiền tại nhà qua mâm cúng đất đai trong dịp lễ, tết, lễ giỗ.



Kể tên các địa danh xuất hiện ở vùng đất Bình Dương vào thế kỉ XVII.



1. Khái quát tình hình vùng đất Bình Dương trước khi người Việt vào khai phá.
2. Hoàn thiện thông tin về các địa danh cổ liên quan đến vùng đất Bình Dương vào năm 1698 vào bảng theo gợi ý sau.

Tổng	Huyện	Dinh	Phủ
?	?	?	?



Em hãy kể một câu chuyện hoặc đóng kịch/hoạt cảnh theo chủ đề công cuộc khẩn hoang/cuộc sống ban đầu của người Việt ở vùng đất Bình Dương xưa theo một trong các nội dung gợi ý:

- Diễn hoạt cảnh đóng vai vị quan Nguyễn Hữu Cảnh và binh lính vào vùng đất Nam Bộ để lập nên phủ, dinh, huyện, xã với các hoạt động khai phá đất đai (đóng vai nông dân,...).
- Sưu tầm và kể chuyện người Việt đánh nhau với Cọp ở vùng đất Bình Dương xưa (Ví dụ: chuyện Cọp Bàu Lòng – Võ Tòng Tân Khánh,...).

Sau chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một số bài ca dao tiêu biểu của Bình Dương thể hiện qua số dòng, số tiếng, vần, nhịp, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ,...; nhận biết được biến thể của thể thơ lục bát trong một số bài ca dao như sai khác số tiếng, sai khác niêm luật, sai khác về cách gieo vần.
- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí được gợi ra từ một bài ca dao đã học; nêu được suy nghĩ và rút ra bài học; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng thuyết phục.
- Trình bày được suy nghĩ về một tư tưởng, đạo lí được gợi ra từ một bài ca dao đã học; nêu được ý kiến; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng thuyết phục; rút ra bài học.
- Yêu quê hương có ý thức tìm hiểu và gìn giữ truyền thống gia đình, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, quê hương.



Cùng các bạn tham gia trò chơi *Đoán ý đồng đội*: Liệt kê những địa danh, đặc sản của tỉnh Bình Dương.

* Giáo viên

– Chuẩn bị các thẻ giấy và ghi từ khoá về địa danh, đặc sản của Bình Dương vào trong đó rồi gấp lại.

– Chia lớp thành 4 đội, lần lượt gọi từng đội lên tham gia trò chơi.

* Học sinh

– Mỗi đội cử một thành viên lên chọn ngẫu nhiên một thẻ giấy có chứa từ khoá. Thành viên đó dùng lời nói hoặc cử chỉ để diễn đạt từ khoá.

– Các thành viên còn lại trong đội đoán từ ngữ đã được ghi trong thẻ giấy.

Chú ý:

– Nếu diễn đạt bằng lời nói thì không được dùng các từ có trong từ khoá, nếu vi phạm sẽ bị mất lượt chơi.

– Đội nào trong khoảng thời gian ngắn nhất đoán đúng thì sẽ chiến thắng.

– Để trò chơi thành công, giáo viên cần chuẩn bị các phần thưởng và hướng dẫn học sinh sưu tầm, tìm hiểu về các địa danh, đặc sản của Bình Dương trước khi bắt đầu tiết học.



TIỂU DẪN

Mỗi chúng ta hẳn không ai xa lạ với lời ru ầu ơ, không ai không biết đến những bài dân ca mà nhân dân “phổ nhạc” từ ca dao. Ca dao đã nuôi dưỡng tâm hồn để con người có tình cảm phong phú, có tư tưởng tốt đẹp, biết nhận thức đúng sai, hiểu được đạo lí làm người,... Bằng những dòng lục bát nhẹ nhàng, mộc mạc thấm sâu vào máu thịt, ca dao góp phần làm cho con người hiểu được các giá trị chân, thiện, mỹ... Ca dao Bình Dương cũng không nằm ngoài các đặc điểm trên. Nhân dân Bình Dương đã gửi gắm vào đó những tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước, con người. Đọc ca dao Bình Dương, ta thấy hiện lên bức tranh về đời sống tinh thần và cả khí chất của con người Bình Dương: vui tươi, nghĩa tình, phóng khoáng, mà cũng chất chứa không ít những suy tưởng sâu sắc. Đặc biệt, ta còn cảm nhận được hơi thở của một vùng đất có lịch sử hơn ba trăm năm: “Tính đa dạng và sự hoà hợp được tính đa dạng ấy – đó là đặc điểm của dân Bình Dương – cố cựu hay vừa đặt chân lên mảnh đất này” (theo Sở Văn hoá – Thông tin tỉnh Bình Dương, *Thủ Dầu Một – Bình Dương đất lành chim đậu*, Sđd, tr. 15).

Văn học dân gian Bình Dương khá phong phú và đa dạng với các thể loại như ca dao, vè⁽¹⁾, thơ rơi⁽²⁾,... Văn học dân gian Bình Dương có mối quan hệ chặt chẽ với văn học dân gian của người Việt trong toàn quốc và các khu vực lân cận như Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước,... Những bài ca dao dưới đây do nhân dân Bình Dương sáng tác (hoặc có thể lưu truyền từ nơi khác đến), được truyền miệng, trở thành một phần của văn học dân gian Bình Dương.

ĐỌC VĂN BẢN

I. Những bài ca dao về tình cảm gia đình

1. *Thương cha dãi nắng dầm mưa
Thương mẹ đi sớm về trưa dãi dầu
Làm trai chữ hiếu làm đầu
Bánh in bột nếp⁽³⁾ mua hàu⁽⁴⁾ mẹ cha.*



Hình 1. Chim đa đa
(Ảnh: Hà Nguyễn)

(1) *Vè*: một thể loại sáng tác dân gian kể chuyện bằng văn vần, một loại thơ truyền miệng mang tính chiến đấu, chú trọng người thật, việc thật để ca ngợi hay chê bai, châm biếm.

(2) *Thơ rơi*: những bức thư tín “rơi” trong dân gian, qua thời gian và không gian nó đã vô danh hoá tên họ người gửi, người nhận.

(3) Một loại bánh được làm từ bột nếp, bên ngoài có bọc giấy bóng kính màu đỏ, dùng trong dịp lễ tết, phục vụ việc thờ cúng hoặc để đãi khách. Đây là loại bánh khá phổ biến ở Bình Dương cũng như một số tỉnh thành khác trong cả nước.

(4) *Hàu*: dâng lên.

2. Chim đa đa⁽¹⁾ đậu nhánh cây đa

Chồng gần sao em không lấy⁽²⁾, em lấy chồng xa

Mai sau cha yếu mẹ già

Chén cơm, đôi đũa, tách trà ai dung⁽³⁾.

3. Trăng rằm mười sáu trăng treo

Anh đóng giường lèo⁽⁴⁾ cưới vợ Lái Thiêu⁽⁵⁾.

(Theo *Tổng tập thơ Bình Dương (1945 – 2005)*, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Dương, 2004, tr. 11, tr. 12)



1. Kẻ bảng theo mẫu sau vào vở và điền thông tin về số tiếng, số dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp của mỗi bài ca dao trên vào bảng.

	Số dòng	Số tiếng				Cách gieo vần	Ngắt nhịp			
		Dòng 1	Dòng 2	Dòng 3	Dòng 4		Dòng 1	Dòng 2	Dòng 3	Dòng 4
Bài 1										
Bài 2										
Bài 3										

2. Cách ngắt nhịp nào phổ biến trong 3 bài ca dao trên? Em có nhận xét gì về cách ngắt nhịp đó?

3. Tìm những hình ảnh ẩn dụ có trong bài ca dao số 1 và chỉ ra ý nghĩa của những hình ảnh ẩn dụ đó. Nêu nội dung của bài ca dao.

4. Luật thơ lục bát thể hiện tập trung ở cặp lục bát gồm một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng. Trong bài ca dao số 2, số tiếng của mỗi dòng thơ có sự biến đổi như thế nào?

5. Nêu các sự vật, địa danh có liên quan đến Bình Dương trong 3 bài ca dao trên. Từ đó, em có cảm nhận gì về vùng đất và con người Bình Dương được nhắc đến trong 3 bài ca dao?

(1) Chim đa đa (còn gọi là gà gô): một loại chim cùng họ với gà nhưng cỡ nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở các sườn đồi núi thấp, thường ăn sâu bọ.

(2) Có dị bản ghi *Chồng gần sao em không lấy, em lấy chồng xa*.

(3) Dung (từ địa phương): dâng.

(4) Giường lèo: loại giường bằng gỗ quý, có diềm gỗ trang trí hoa văn, chim thú, cây cảnh,... được chạm khắc công phu. (Cũng có ý kiến cho rằng đây là loại giường thường được các nhà quyền quý đặt thợ người Lào làm, nên gọi là *giường lèo* – cách đọc trệch chữ Lào.)

(5) Nay là một phường thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đây là vùng đất nổi tiếng và có truyền thống văn hoá lâu đời.

II. Những bài ca dao về tình yêu quê hương, đất nước, con người

1. Ngã ba An Thạnh⁽¹⁾ nước hồi⁽²⁾

Anh muốn qua phân⁽³⁾ nhân ngãi⁽⁴⁾ gặp hồi⁽⁵⁾ nước vơi.

2. Chiều chiều mượn ngựa ông Đô⁽⁶⁾

Mượn ba chú lính rước⁽⁷⁾ cô tôi về.

Cô về chợ Thủ bán hũ bán ve⁽⁸⁾

Bán bộ đồ chè⁽⁹⁾ bán cối đâm tiêu⁽¹⁰⁾

3. Một thương chiến sĩ sa trường⁽¹¹⁾

Hai thương chiến sĩ can trường⁽¹²⁾ đánh Tây.

Ba thương lặn lội bùn lầy

Bốn thương súng nóp⁽¹³⁾ cả ngày nặng vai

Năm thương khổ cực chẳng nài

Sáu thương lễ phép mặt mày hân hoan

Bảy thương bảo vệ giang san⁽¹⁴⁾

Tám thương cứu nước gian nan nhọc nhằn

Chín thương gươm báu tay cầm

Mười thương chiến sĩ, con thương thăm má ơi!



Hình 2. Bộ đồ chè, đồ thờ bằng gốm sứ của Bình Dương xưa (Ảnh: Hà Nguyễn)



Hình 3. Cối đâm tiêu bằng gốm sứ của Bình Dương xưa (Ảnh: Hà Nguyễn)

(Theo *Tổng tập thơ Bình Dương (1945 – 2005)*, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Dương, 2004, tr. 12, tr. 15, tr. 18)

(1) *An Thạnh*: nay là phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(2) *Nước hồi*: nơi hai dòng nước giao nhau, nước ròng và nước lớn, một dòng chảy ra, một dòng chảy vào khiến nước cứ luẩn quẩn.

(3) *Phân*: phân tở, nói rõ.

(4) *Nhân ngãi*: nhân nghĩa.

(5) *Hồi*: lúc, khi, thời điểm.

(6) Tương truyền thời phong kiến ở vùng Lai Khê, Lai Uyên có ông Đô là một người giữ ngựa, nuôi ngựa rất khỏe và đẹp.

(7) Có dị bản ghi *Mượn ba chú lính đưa cô tôi về*.

(8) Bình Dương có nghề truyền thống nổi tiếng là gốm sứ. Các vật dụng quen thuộc trong gia đình làm bằng gốm sứ như: lu, chum, vại, hũ, ve đựng rượu,...

(9) Ấm dùng để pha trà, hãm trà.

(10) *Cối đâm tiêu*: dụng cụ làm bằng vật liệu rắn như đá, gỗ, sành sứ,... có lòng sâu, dùng để đung các thứ (tiêu, ớt, tỏi,...) khi giã.

(11) *Sa trường*: chiến trường.

(12) *Can trường*: gan góc, không sợ nguy hiểm.

(13) *Nóp*: vật dụng được đan bằng cỏ, dùng để ngủ tránh muỗi. Đây không phải vật dụng tiêu biểu của người Bình Dương mà có sự giao thoa khi người Tây Nam Bộ tham gia kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Đông Nam Bộ.

(14) *Giang san (giang sơn)*: Tổ quốc, đất nước.



1. Quy tắc cơ bản của cặp lục bát là các tiếng thứ hai, sáu, tám mang thanh bằng, tiếng thứ tư mang thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại. Em hãy chỉ ra sự sai khác về niêm luật giữa các tiếng thứ hai, sáu, tám trong bài ca dao số 1.

2. Đọc bài ca dao số 2 và trả lời các câu hỏi sau:

a. Tìm cụm từ chỉ thời gian trong bài ca dao số 2. Em hãy đọc một hoặc hai bài ca dao có cách mở đầu tương tự.

b. Những sự tích, địa danh và nghề truyền thống nào được nói đến trong bài ca dao số 2? Qua đó, em có cảm nhận gì về vùng đất và con người Bình Dương được nhắc đến trong bài ca dao?

3. Đọc bài ca dao số 3 và trả lời các câu hỏi sau:

a. Bài ca dao là lời của ai nói với ai? Tình cảm trong bài ca dao thể hiện như thế nào?

b. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao và nêu tác dụng.

c. Tìm các từ láy trong bài ca dao.

d. Em hãy chỉ ra những từ có yếu tố Hán Việt có trong bài ca dao. Sự kết hợp giữa từ thuần Việt và từ có yếu tố Hán Việt có ý nghĩa gì?

Ghi nhớ

Bảng khái quát một số đặc điểm của ca dao Bình Dương

STT	Tiêu chí	Đặc điểm
1	Số tiếng	Một cặp lục bát cơ bản gồm một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng. Có thể có biến thể: sai khác về số tiếng trong mỗi dòng.
2	Số dòng	Một bài ca dao có tối thiểu hai dòng.
3	Cách gieo vần	Thường là vần chân (tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám và tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo). Có thể có biến thể: sai khác về phối vần (vần lưng – tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ tư của dòng tám).

4	Ngắt nhịp	Thường là nhịp 2/2/2 ở dòng sáu, 4/4 ở dòng tám. Hoặc nhịp khác ở những câu ca dao có biến thể về số tiếng.
5	Niêm luật	Quy tắc cơ bản của cặp lục bát là các tiếng thứ hai, sáu, tám mang thanh bằng, tiếng thứ tư mang thanh trắc, còn lại có thể tùy ý. Một số bài ca dao có sự sai khác về niêm luật giữa các tiếng thứ hai của dòng sáu hoặc dòng tám (là thanh trắc).
6	Nghệ thuật	Thường sử dụng biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc...; các thủ pháp nghệ thuật (hô ngữ, từ láy, sử dụng mô-típ,...).
7	Nội dung	Ca dao Bình Dương (có những hình ảnh, địa danh, từ ngữ địa phương,...) thể hiện nét đẹp của vùng đất, văn hoá và con người Bình Dương.



1. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) ghi lại suy nghĩ của em về vấn đề đạo lí được gợi ra từ bài ca dao:

*Thương cha dãi nắng dầm mưa
Thương mẹ đi sớm về trưa dãi dầu
Làm trai chữ hiếu làm đầu
Bánh in bột nếp mua hầu mẹ cha.*

Hướng dẫn:

Bước 1: Trước khi viết

Xác định đề tài

Hãy đọc kĩ đề bài và xác định:

- Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?
- Đoạn văn được viết nhằm mục đích gì?

Thu thập tài liệu

Trong bước này, em hãy tự hỏi và trả lời các câu hỏi sau:

- Cần tìm những thông tin nào?
- Tìm những thông tin ấy ở đâu?

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Tìm ý

- Đọc kĩ bài ca dao nhiều lần.
- Xác định các vấn đề được gợi ra từ bài ca dao.
- Xác định một vấn đề chính từ các vấn đề nêu trên: Lòng hiếu thảo.
- Lí giải vai trò và ý nghĩa của vấn đề.
- Nêu quan điểm, suy nghĩ của em về vấn đề.

Lập dàn ý

Sau khi đã tìm được ý, các em hãy lập dàn ý theo gợi ý:

DÀN Ý THAM KHẢO

1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận

2. Thân đoạn:

- Giải thích lòng hiếu thảo là gì?
- Khái quát nội dung của bài ca dao: Bài ca dao thể hiện lòng hiếu thảo, sự biết ơn của người con đối với cha mẹ.
- Biểu hiện của lòng hiếu thảo: ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ; có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng khi cha mẹ đau yếu;...
- Liên hệ với nội dung bài ca dao:
 - + Bộc lộ trực tiếp tình cảm của người con đối với cha mẹ: “thương cha”, “thương mẹ”; thấu hiểu nỗi vất vả, lam lũ, nhọc nhằn của cha mẹ.
 - + Cách thể hiện lòng hiếu thảo của người con Bình Dương: lấy “chữ hiếu làm đầu” và hành động “bán in bột nếp mua hầu mẹ cha”. Đó là tình cảm, việc làm cụ thể để đền ơn, đáp nghĩa, thể hiện sự trân trọng công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.
- Ý nghĩa/vai trò của lòng hiếu thảo: Hiếu là một trong những phẩm chất cao quý của con người; là lối sống thể hiện lòng biết ơn đối với công sinh thành, dưỡng dục của ông bà, cha mẹ; là một trong những cơ sở để hình thành một gia đình hạnh phúc, xây dựng một xã hội văn minh,...
- Mở rộng, phê phán: Xã hội vẫn tồn tại những người cha, người mẹ không thương yêu con, bỏ rơi con hoặc con cái bất hiếu, bất kính với cha mẹ, đùn đẩy trách nhiệm, không muốn chăm sóc cha mẹ,... Những biểu hiện này đều đáng lên án.

3. Kết đoạn:

- Khẳng định ý nghĩa của lòng hiếu thảo.
- Nêu bài học nhận thức và hành động: Cần ghi nhớ, biết ơn công lao trời biển của các bậc sinh thành; luôn lễ phép, tôn trọng, chăm sóc,... ông bà, cha mẹ.

Bước 3: Viết đoạn văn

Dựa vào dàn ý, em hãy hoàn thành đoạn văn.

Bước 4: Chỉnh sửa đoạn văn

Bảng kiểm đoạn văn nghị luận ghi lại suy nghĩ về vấn đề đạo lí được gợi ra từ bài ca dao.

Các phần	Tiêu chí	Có	Không
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng		
	Giới thiệu vấn đề nghị luận: Lòng hiếu thảo		
Thân đoạn	Giải thích lòng hiếu thảo và nội dung bài ca dao		
	Trình bày được biểu hiện của lòng hiếu thảo		
	Liên hệ được biểu hiện của lòng hiếu thảo với nội dung bài ca dao của Bình Dương		
	Trình bày được ý nghĩa của lòng hiếu thảo		
	Mở rộng, phê phán		
Kết đoạn	Khẳng định được ý nghĩa của lòng hiếu thảo		
	Trình bày được bài học nhận thức và hành động		

2. Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đạo lí được gợi ra từ bài ca dao:

*Thương cha dãi nắng dầm mưa
Thương mẹ đi sớm về trưa dãi dầu
Làm trai chữ hiếu làm đầu
Bánh in bột nếp mua hầu mẹ cha.*



1. Chọn thực hành một trong các yêu cầu sau:

- Sáng tác một bài thơ lục bát ngắn (khoảng 4 dòng) nói về quê hương Bình Dương.
- Suy tầm từ 1 – 2 bài ca dao, vè, lí, dân ca, thơ lục bát,... Bình Dương.

2. Giả sử một người bạn của em ở nước ngoài về Bình Dương chơi. Khi gặp gỡ và trao đổi về việc đọc sách, người bạn ấy cho rằng: *Trong thời đại ngày nay, giới trẻ Bình Dương không cần đọc và học ca dao, mà chỉ cần đọc sách về khoa học, công nghệ vì ca dao không giúp ích cho giới trẻ trong thời đại 4.0 này.*

Em có ý kiến tranh luận như thế nào với người bạn ấy?

Gợi ý:

Học sinh trình bày ý kiến xoay quanh các gợi ý sau:

– Việc đọc sách khoa học, công nghệ rất cần thiết cho giới trẻ vì nếu giới trẻ không cập nhật kiến thức về khoa học, công nghệ thì sẽ tụt hậu, không đáp ứng được yêu cầu của thời đại 4.0,...

– Tuy nhiên, không thể phủ nhận ý nghĩa của việc đọc và học ca dao, vì ca dao là kết tinh của linh hồn quê hương, đất nước. Ca dao chứa đựng những tư tưởng, đạo lí, là bài học có sức sống mãnh liệt, thấm sâu vào máu thịt mỗi con người. Nếu không đọc và học ca dao thì ta sẽ không cảm nhận được nét đẹp văn hoá dân gian, không hiểu được những cung bậc cảm xúc của con người trong lao động, trong chiến đấu. Học và đọc ca dao góp phần bồi đắp và nuôi dưỡng tâm hồn con người.

– Ca dao của Bình Dương cũng mang những vẻ đẹp chung của ca dao Việt Nam. Học sinh giới thiệu vẻ đẹp của 1 – 2 bài ca dao đã học (hoặc đã đọc) để làm rõ ý nghĩa của việc đọc và học ca dao: giúp mỗi người thêm yêu quê hương, đất nước, có ý thức giữ gìn những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước,...

Sau chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được tên một số di sản văn hoá tiêu biểu của Bình Dương.
- Trình bày được ý nghĩa của di sản văn hoá của Bình Dương.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp để góp phần giữ gìn di sản văn hoá của Bình Dương.



Em cùng bạn tham gia trò chơi “Đổi mặt”: Kể tên các di sản văn hoá ở Bình Dương.
Theo em, vì sao chúng ta phải bảo vệ di sản văn hoá của Bình Dương?



1 Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Bình Dương

Em hãy quan sát tranh kết hợp với đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



Hình 1. Đình Bến Thế (phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một)
(Nguồn: baobinhduong.vn)



Hình 2. Tượng đài Khu di tích địa đạo Tam giác sắt (xã An Điền, An Tây, An Phú)
(Nguồn: baobinhduong.vn)



Hình 3. Cù lao Rùa nhìn từ trên cao xuống (xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên)
(Nguồn: yeubinhduong.vn)



Hình 4. Chùa núi Châu Thới nhìn từ trên cao (xã Bình An, huyện Dĩ An)
(Nguồn: baobinhduong.vn)



Hình 5. Nhà cổ Trần Công Vàng (phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một)
(Nguồn: binhduong.gov.vn)

Khi nói về những địa danh nổi tiếng, tiêu biểu của Bình Dương thì không thể không kể đến các địa danh như: đình Bến Thế – di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng của Bình Dương; đình Bà Lụa – ngôi đình có kiến trúc đẹp nhất nhì Nam Kỳ; đình Tương Bình Hiệp – ngôi đình thờ danh nhân Phan Thanh Giản, vị tiến sĩ đầu tiên của Nam Kỳ; chùa núi Châu Thới – di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh quốc gia; chùa Hội Khánh – di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia, chùa có tượng Phật nhập Niết bàn trên mái chùa dài nhất châu Á; chùa Tây Tạng – ngôi chùa ở Nam Bộ mang dấu ấn kiến trúc Phật giáo Mật tông; Sắc Tứ Thiên Tôn Tự – ngôi chùa duy nhất tại Bình Dương được ban sắc phong triều đình; chùa Ông (còn gọi là Thanh An tự) – ngôi đền thờ Quan Công, vị thánh trong tín ngưỡng dân gian Hoa – Việt; chùa Bà (Miếu Bà Thiên Hậu) – nơi có lễ hội lớn nhất Đông Nam Bộ; nhà thờ Lái Thiêu – nhà thờ Thiên Chúa giáo tiêu biểu ở Bình Dương; cù lao Rùa – hòn đảo nhỏ xinh đẹp mang dáng hình rùa thiêng giỡn sóng tắm; những ngôi nhà cổ nổi tiếng của Bình Dương như: nhà cổ Nguyễn Tri Quan, Đỗ Cao Thứa, Dương Văn Hổ, Trần Văn Hổ và Trần Công Vàng; khu di tích nhà tù Phú Lợi; khu di tích địa đạo Tam giác sắt;...



1. Các hình ảnh và thông tin trên đề cập tới những di sản văn hoá nào của tỉnh Bình Dương? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về một trong số các di sản đó.
2. Ngoài ra, em còn biết các di sản văn hoá nào khác ở Bình Dương?

2 Ý nghĩa của di sản văn hoá ở Bình Dương

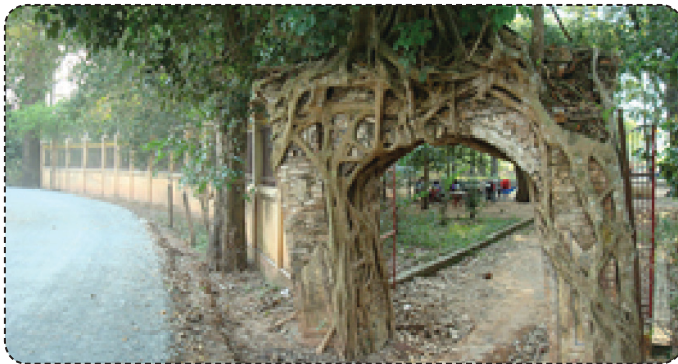
Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi:

1/ Di tích khảo cổ cù lao Rùa (Tân Uyên): Di tích khảo cổ cù lao Rùa được phát hiện bởi nhà khảo cổ người Pháp E.Cartailhac. Các nhà khoa học xếp di tích cù lao Rùa vào thời kì đá mới hậu kì. Ngoài giá trị về khảo cổ, một số di tích ở cù lao Rùa còn có giá trị văn hoá lịch sử như: đình Nhựt Thạnh được nhận sắc phong do vua Tự Đức ban tặng; chùa Khánh Sơn (chùa Gò Rùa, hơn 200 năm tuổi) trong chiến tranh là cơ sở hoạt động cách mạng, nơi tiếp tế lương thực cho chiến khu Đ, nơi họp hội bí mật của cán bộ cách mạng. Nơi đây còn gắn với tên tuổi anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Công An (người được coi là "ông tổ" của binh chủng Đặc công). Hiện nay, cù lao Rùa trở thành một trong những địa điểm du lịch cho thế hệ trẻ trong và ngoài tỉnh tham quan, học tập truyền thống nên việc bảo vệ và gìn giữ cũng trở thành nhiệm vụ quan trọng của nhân dân Bình Dương. Di tích cù lao Rùa được xếp hạng di tích khảo cổ cấp Quốc gia năm 2009.



Hình 6. Di tích khảo cổ ở cù lao Rùa
(Nguồn: baobinhduong.vn)

2/ Đình Bến Thế (Thủ Dầu Một) còn gọi là đình Tân An, nằm trên một gò đất cao, có nhiều cây sao cổ thụ trên trăm năm. Cổng đình hình vòng cung, bên trái có một cây đa cao khoảng 7 m. Dưới sức nặng của cây, vòng cổng bị xiên vẹo, quấn quýt bên ngoài hoặc len vào kẽ nứt, dường như thân đa vừa muốn đè vỡ vừa như ôm giữ cho cổng khỏi đổ sập. Đình Bến Thế vẫn giữ nguyên vẻ đẹp cổ kính, dân dã, tiêu biểu cho làng quê miền Đông Nam Bộ. Đình Bến Thế đã đi vào hàng ngàn thước phim, trở thành một địa điểm nổi tiếng trong và ngoài nước. Đây là nơi các đạo diễn không thể bỏ qua khi quay các bối cảnh làng quê Việt Nam xưa. Việc bảo vệ, tu bổ và giữ gìn đình không chỉ góp phần bảo tồn di sản văn hoá mà còn gắn liền với tiềm năng du lịch bền vững. Đình Bến Thế được công nhận di tích lịch sử văn hoá cấp Tỉnh ngày 2 tháng 6 năm 2004.



Hình 7. Cổng đình Bến Thế
(Nguồn: baobinhduong.vn)

3/ Chùa núi Châu Thới (Dĩ An) được xây trên đỉnh ngọn núi. Điểm nổi bật của chùa núi Châu Thới là kiến trúc dùng nhiều mảnh gốm sứ màu sắc gắn kết, đắp thành hình con rồng dài hơn cả mét đặt ở đầu đao của mái chùa và có đến 9 hình rồng như thế hướng về nhiều phía. Không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc, chùa núi Châu Thới còn mang giá trị văn hoá lịch sử. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ, chùa là nơi có nhiều cán bộ, chiến sĩ ẩn náu và hoạt động cách mạng. Trải qua hơn ba trăm năm, chịu sự phá huỷ của thời gian và chiến tranh, tuy chùa núi Châu Thới ngày nay không còn giữ được dấu tích, di vật nguyên thủy nhưng đây vẫn luôn là một địa điểm du lịch tâm linh thu hút khách trong và ngoài tỉnh đến với Bình Dương. Chùa núi Châu Thới được công nhận di tích lịch sử văn hoá – danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia ngày 21 tháng 4 năm 1989.

4/ *Chùa Hội Khánh* (Thủ Dầu Một) không chỉ là công trình kiến trúc gỗ lớn nhất của tỉnh Bình Dương mà còn là một công trình nghệ thuật kiến trúc Phật giáo của miền Đông Nam Bộ về quy mô cũng như về niên đại hình thành. Đây là một di tích văn hoá còn lưu giữ nhiều cổ vật, di vật giá trị của địa phương và quốc gia. Chùa đã từng là nơi ẩn náu quy tụ nhà nho, nhà sư yêu nước. *Hội Danh dự yêu nước* do Cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc (thân phụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh) và các sĩ phu yêu nước được thành lập tại đây. Hoạt động của Hội là bốc thuốc, dạy học, truyền bá tư tưởng đạo lí như: sống ngay thẳng, không ham lợi làm tay sai cho giặc, biết yêu kính và noi gương các tiền nhân anh hùng của dân tộc,... Trải qua nhiều thăng trầm biến động của lịch sử, chùa Hội Khánh luôn kế tục tốt đẹp truyền thống bi – trí – dũng, xả thân chống giặc ngoại xâm của Phật giáo Việt Nam. Chùa Hội Khánh được công nhận là di tích lịch sử văn hoá – kiến trúc nghệ thuật Quốc gia ngày 7 tháng 1 năm 1993.



Hình 8. Chùa Hội Khánh
(Nguồn: binhduong.gov.vn)



EM CÓ BIẾT?

- Di sản văn hoá của Bình Dương là tài sản của nhân dân Bình Dương, nói lên truyền thống, công đức của các thế hệ tổ tiên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất Bình Dương, thể hiện kinh nghiệm của người dân trên các lĩnh vực. Các thế hệ người Bình Dương đã tiếp thu, kế thừa truyền thống, kinh nghiệm để phát triển nền văn hoá mang đậm đà bản sắc dân tộc.
- Các di sản văn hoá của Bình Dương là nguồn lực của sự phát triển kinh tế xã hội. Di sản văn hoá Bình Dương đóng góp vào kho tàng di sản văn hoá Việt Nam nhiều di sản vật thể và phi vật thể. Hiện nay, Bình Dương đã và đang phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hoá, du lịch tâm linh,...



1. Di sản văn hoá cù lao Rùa, đình Bến Thố, chùa núi Châu Thới, chùa Hội Khánh có ý nghĩa như thế nào đối với người dân và sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Bình Dương?
2. Theo em, người dân, cơ quan, tổ chức và học sinh của Bình Dương cần phải làm gì để bảo tồn những di sản văn hoá của Bình Dương?



1. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?

a. Tìm hiểu và tham quan di sản văn hoá của Bình Dương.

b. Chứng kiến bạn học cùng trường có hành vi phá hoại di tích lịch sử nhưng không lên tiếng nhắc nhở.

c. Tham gia hoạt động ngoại khoá quét dọn, vệ sinh các địa điểm di sản văn hoá của Bình Dương.

d. Chê bai mỗi khi tham quan các di tích văn hoá lịch sử ở Bình Dương.

e. Viết bài giới thiệu về di sản văn hoá ở Bình Dương trên mạng xã hội để nhiều du khách biết đến.

g. Tuyên truyền, vận động và nhắc nhở người thân cùng bảo vệ di sản văn hoá của Bình Dương.

2. Em cùng nhóm học tập tham quan, tìm hiểu về một di sản văn hoá của Bình Dương và lập kế hoạch góp phần bảo vệ, phát triển di sản đó theo bảng gợi ý sau:

Tên di sản	Biện pháp bảo vệ, phát triển	Thời gian thực hiện	Kết quả
.....



Em hãy sưu tầm và viết về một tấm gương tiêu biểu trong việc góp phần bảo tồn di sản văn hoá ở Bình Dương và rút ra bài học cho bản thân.

CHỦ ĐỀ 4

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI LÊN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

Sau chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được vai trò của môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương.
- Trình bày được những tác động chủ yếu của con người lên môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương.
- Nêu được biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương.
- Liên hệ thực tế bản thân trong việc góp phần bảo vệ môi trường ở địa phương.



Bình Dương là một trong những tỉnh có quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nhanh nhất cả nước. Sự phát triển đó làm thay đổi sâu sắc bộ mặt kinh tế – xã hội, mặt khác đã tác động lớn đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong tỉnh. Những tác động đó diễn ra như thế nào? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong tỉnh?

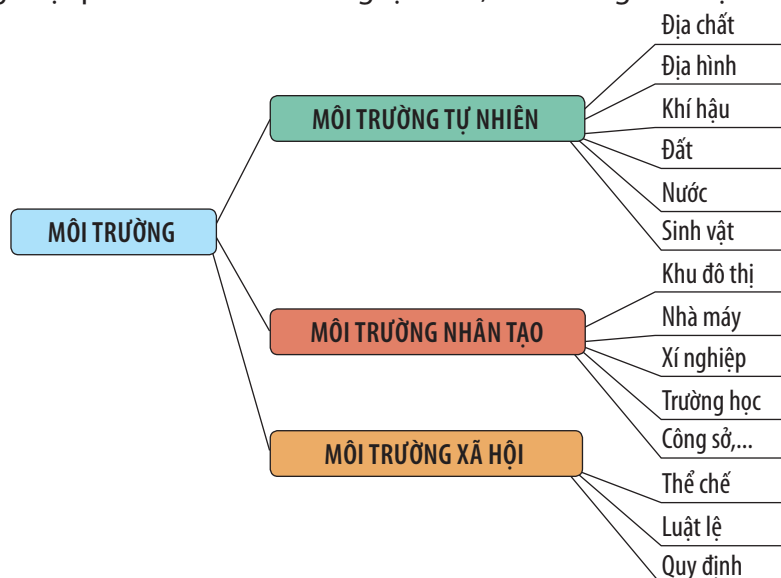


I. MÔI TRƯỜNG

1 Khái niệm và phân loại

Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật.

Môi trường được phân thành: môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo và môi trường xã hội.



Hình 1. Sơ đồ phân loại môi trường sống của con người.



Hình 2. Sông Bé đoạn chạy qua huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
(Ảnh: Vân Anh)



Hình 3. Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
(Ảnh: Vân Anh)



1. Quan sát hình 1, em hãy kể tên các thành phần của môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo và môi trường xã hội.
2. Ở hình 2 và hình 3, theo em đâu là môi trường tự nhiên, đâu là môi trường nhân tạo? Vì sao?

2 Vai trò của môi trường đối với sự phát triển kinh tế – xã hội và đời sống con người ở tỉnh Bình Dương

Môi trường có vai trò vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày cũng như hoạt động sản xuất của con người ở tỉnh Bình Dương.

– Trước hết, môi trường là không gian sinh sống, nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trong tỉnh.



Hình 4. Mô hình trồng rau sạch – Hoạt động trồng trọt ở huyện Phú Giáo
(Ảnh: Vân Anh)



Hình 5. Một góc công viên thành phố mới Bình Dương
(Ảnh: Vân Anh)

– Môi trường chứa đựng và cung cấp nguồn tài nguyên thiên cần thiết cho đời sống và hoạt động sản xuất trong tỉnh như: tài nguyên đất đa dạng, tài nguyên nước dồi dào, tài nguyên khoáng sản có cao lanh (huyện Tân Uyên, huyện Dầu Tiếng), cát xây dựng (dọc các sông, suối), đá xây dựng (huyện Tân Uyên, huyện Phú Giáo, thành phố Dĩ An, huyện Dầu Tiếng),...



EM CÓ BIẾT?

Các thành phần trong môi trường còn có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ cho con người và sinh vật trong tỉnh tránh khỏi những tác động từ bên ngoài, ví dụ: lớp ô-dôn trong khí quyển hấp thụ và phản xạ trở lại các tia cực tím từ năng lượng mặt trời,...

– Môi trường là nơi cung cấp và lưu trữ thông tin cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học. Ví dụ: cù lao Rùa (thị xã Tân Uyên), chiến khu Đ (thị xã Tân Uyên), các nhà cổ của tỉnh Bình Dương,...

– Là nơi chứa đựng chất thải, chất gây ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người trong tỉnh.



1. Dựa vào thông tin trong mục 2, em hãy cho biết vai trò của môi trường đối với phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của con người ở tỉnh Bình Dương.
2. Nêu ví dụ chứng minh vai trò của môi trường đối với nơi em sinh sống.

II. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1 Khái niệm và phân loại

Tài nguyên thiên nhiên là toàn bộ giá trị vật chất có trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng để phục vụ nhu cầu đa dạng của cuộc sống.

Tài nguyên thiên nhiên rất đa dạng. Theo thuộc tính tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên bao gồm: tài nguyên khí hậu, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên sinh vật và tài nguyên khoáng sản. Theo khả năng phục hồi của tài nguyên, bao gồm: tài nguyên có khả năng phục hồi, tài nguyên không có khả năng phục hồi.



Hình 6. Các loại tài nguyên thiên nhiên



1. Dựa vào hình 6, em hãy sắp xếp tài nguyên thiên nhiên vào nhóm có khả năng phục hồi và tài nguyên thiên nhiên không có khả năng phục hồi.
2. Ở nơi em sinh sống có những tài nguyên thiên nhiên nào?

2 Vai trò của tài nguyên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội và đời sống con người ở tỉnh Bình Dương

Tài nguyên thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế và sự phát triển ổn định của tỉnh Bình Dương.

– Là cơ sở để phát triển các ngành kinh tế. Ví dụ: Tài nguyên nước mặt của tỉnh Bình Dương dồi dào, phong phú cung cấp nước tưới cho ngành nông nghiệp, một số ngành công nghiệp, du lịch,...

– Tài nguyên thiên nhiên cung cấp nguyên – nhiên liệu cho quá trình sản xuất. Ví dụ: Tài nguyên rừng của tỉnh Bình Dương cung cấp gỗ cho hoạt động khai thác, chế biến lâm sản phục vụ nhu cầu trong tỉnh và xuất khẩu; tài nguyên khoáng sản cung cấp nguyên liệu cho nghề làm gốm sứ, cho xây dựng,...



Hình 7. Hồ Dầu Tiếng – hồ thủy lợi lớn nhất Việt Nam và Đông Nam Á
(Ảnh: Trần Khánh)



Hình 8. Nhà máy chế biến gỗ Long Hoà, huyện Dầu Tiếng
(Nguồn: [https:// http://dautiengwoodjsc.com.vn](https://http://dautiengwoodjsc.com.vn))



Dựa vào thông tin trong mục 2, em hãy cho biết vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội và đời sống con người ở tỉnh Bình Dương.

III. TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI LÊN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tài nguyên thiên nhiên là một bộ phận thiết yếu của môi trường. Các hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên đều có tác động đến môi trường.

1 Tác động tích cực

Nhận thức được vai trò của môi trường và tài nguyên thiên nhiên đối với tỉnh Bình Dương, chính quyền và nhân dân trong tỉnh có nhiều hành động thiết thực, trách nhiệm góp phần vào việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, hướng đến sự phát triển bền vững.

– Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, ngoài những cảnh quan tự nhiên, con người đã xây dựng và tạo nên nhiều cảnh quan, nhiều không gian đẹp là điểm đến hấp dẫn. Ví dụ: không gian thành phố mới Bình Dương, khu du lịch sinh thái, các làng nghề truyền thống,...

– Tỉnh Bình Dương thực hiện nhiều dự án bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên, như: dự án giải pháp bảo vệ rừng trong điều kiện biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn môi trường trên địa bàn tỉnh,...

– Tỉnh Bình Dương phối hợp với các tỉnh, thành phố lân cận (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh,...) để quản lý hoạt động



EM CÓ BIẾT?

Hiện nay, tỉnh Bình Dương đã có 596 tổ tự quản bảo vệ môi trường, 91 đội tình nguyện xanh. Nhiều phong trào bảo vệ môi trường được tổ chức từ khu dân cư đến cộng đồng doanh nghiệp. Kinh phí bảo vệ môi trường tăng nhanh qua các năm. Năm 2016, nguồn kinh phí này là 354 tỉ đồng, chiếm 2,5% tổng chi ngân sách. Đến năm 2020 tăng lên 953 tỉ đồng, chiếm 3,35% tổng chi ngân sách.

khai thác tài nguyên và giải quyết vấn đề môi trường liên tỉnh như: các khu vực bị ô nhiễm tại kênh Ba Bò, khai thác cát trên sông Sài Gòn và hồ Dầu Tiếng,...

– Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phối hợp với các công ti bảo vệ môi trường trang bị thùng đựng rác thải cho các thành phố, thị xã, huyện trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

– Tỉnh Đoàn Bình Dương triển khai và hỗ trợ kinh phí cho nhiều mô hình thanh niên tham gia bảo vệ môi trường. Nhiều mô hình thu hút đông đảo thanh thiếu niên tham gia như mô hình: “Thay áo mới cho bức tường cũ”, “Văn phòng xanh”, “Vĩa hè sạch – góc phố đẹp”,... góp phần xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp.

2 Tác động tiêu cực



EM CÓ BIẾT?

Lượng chất thải phát sinh do vấn đề gia tăng dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

– Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 240 000 m³/ngày vào năm 2015 và khoảng 300 000 m³/ngày vào năm 2020.

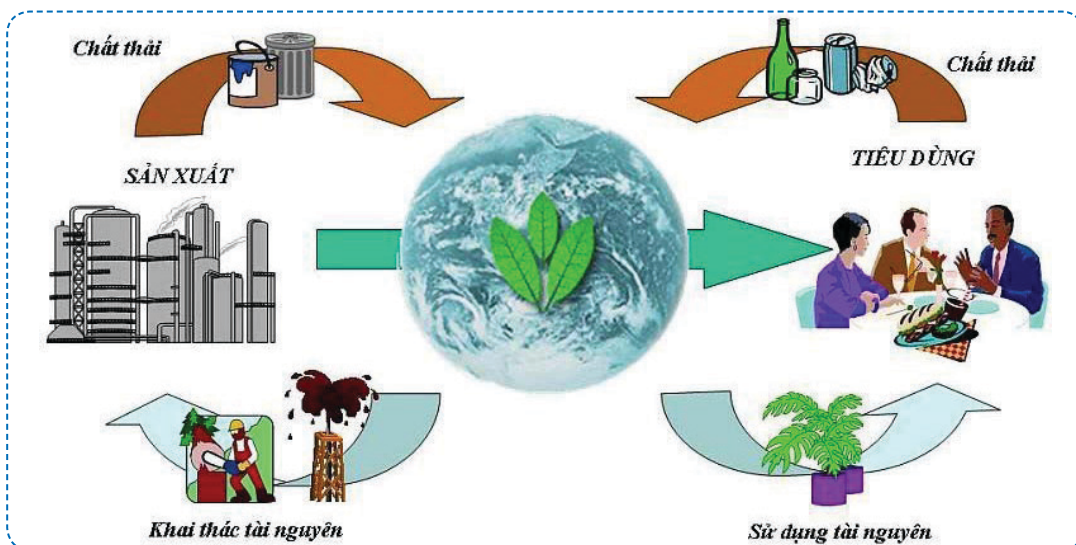
– Khối lượng chất thải rắn vào năm 2020 là 1 400 tấn/ngày, đêm, con số này tăng lên gấp đôi so với năm 2009.

Do sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hoá và phát triển kinh tế mạnh mẽ đã tác động đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong tỉnh.

– Hiện nay, nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh đang bị khai thác quá mức phục vụ nhu cầu nhà ở và sản xuất công nghiệp. Những nguồn cung cấp nước sạch, cây xanh, tài nguyên khoáng sản,... không đáp ứng kịp cho sự phát triển của dân cư.

– Dân số tăng nhanh tạo ra các nguồn thải tập trung vượt quá khả năng tự làm sạch của môi trường tự nhiên, đặc biệt trong các khu đô thị, khu công nghiệp làm cho môi trường có nguy cơ ô nhiễm.

– Nhiều hoạt động kinh tế – xã hội khác cũng đã gây ra những hậu quả xấu: tài nguyên ngày càng cạn kiệt, môi trường có nguy cơ bị ô nhiễm, hệ sinh thái mất cân bằng,...



Hình 9. Tác động của con người lên môi trường và tài nguyên thiên nhiên



Dựa vào thông tin trong mục III và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Phân tích những tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương.
- Nêu ví dụ một số tác động đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên mà em và gia đình đã làm ở nơi em sống.

IV. GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Bình Dương có hiệu quả, chúng ta cần thực hiện nhiều giải pháp:

– Khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

– Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng.

– Thực hiện tốt các quy định, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

– Tích cực hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân ở địa phương trong công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

– Xử lí nghiêm đối với những cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vi phạm Luật Bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên.



EM CÓ BIẾT?

Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương luôn được chú trọng. Giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh đã tổ chức được 40 lớp tập huấn cho hơn 3 000 lượt cán bộ làm công tác quản lí tài nguyên và môi trường; hơn 50 hội nghị triển khai các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường cho hơn 15 000 lượt doanh nghiệp; tổ chức chương trình “Đồng hành với thiên nhiên”; tuyên dương, vinh danh các tập thể, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường,...



Hình 10. Một số hình ảnh lan toả những thông điệp bảo vệ môi trường
(Ảnh: Vân Anh)



Dựa vào thông tin mục IV và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu các biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương.
- Cho biết những việc mà em có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở nơi em sống.



1. Lập sơ đồ tư duy thể hiện nội dung môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Bình Dương.

2. Lập bảng theo mẫu sau:

**TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI LÊN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Tác động	Hiện trạng	Biện pháp
Tích cực		
Tiêu cực		



Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về Ngày môi trường thế giới (5 – 6).

2. Đóng vai nhà hoạt động môi trường để tuyên truyền về việc bảo vệ môi trường ở địa phương.

Sau chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được hiện trạng môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí ở tỉnh Bình Dương.
- Nêu được các nguồn gây ô nhiễm và suy thoái môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí ở tỉnh Bình Dương.
- Nêu được các biện pháp bảo vệ môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí ở tỉnh Bình Dương.
- Thực hiện viết báo cáo về một môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Dương.
- Liên hệ thực tế bản thân trong việc góp phần tham gia bảo vệ môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí ở địa phương.



Đất, nước, không khí là những thành phần tự nhiên quan trọng của môi trường, đồng thời cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hằng ngày của con người. Tuy nhiên, hiện nay ở tỉnh Bình Dương những môi trường này đang có nguy cơ bị ô nhiễm. Vậy những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước và không khí ở tỉnh Bình Dương? Giải pháp nào để bảo vệ môi trường đất, môi trường nước và không khí trong tỉnh?



I. MÔI TRƯỜNG ĐẤT Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

1 Hiện trạng môi trường đất

– Nhìn chung, chất lượng môi trường đất của tỉnh Bình Dương còn tương đối tốt, diện tích đất bị suy thoái không nhiều.

– Đất tại các khu vực chịu tác động bởi hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, đô thị,... trong tỉnh theo khảo sát vẫn chưa bị ô nhiễm.



EM CÓ BIẾT?

Suy thoái môi trường là sự suy giảm về chất lượng, số lượng của thành phần môi trường. Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất của thành phần môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người, sinh vật và tự nhiên.



Hình 1. Một số hình ảnh về công tác quan trắc, khảo sát đất tại tỉnh Bình Dương.
(Nguồn: <https://stnmt.binhduong.gov.vn>)

– Nguồn gây suy thoái và ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh đã được hạn chế nhờ thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” và tiến hành phân loại rác thải.

BẢNG 1. KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT PHÁT SINH VÀ TỈ LỆ THU GOM CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

Năm	Chất thải rắn sinh hoạt đô thị		Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	
	Phát sinh (tấn/ngày)	Tỉ lệ thu gom (%)	Phát sinh (tấn/ngày)	Tỉ lệ thu gom (%)
2016	1 049	98,0	240	75,8
2018	1 449	98,3	281	83,9
2020	1 839	100	263	84,0

(Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020)



Dựa vào thông tin mục 1 và bảng 1, em hãy:

- Nêu hiện trạng môi trường đất ở tỉnh Bình Dương.
- Nhận xét khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và tỉ lệ thu gom của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020

2 Các nguồn có khả năng gây suy thoái và ô nhiễm môi trường đất

Các nguồn có khả năng gây suy thoái, ô nhiễm môi trường đất trong tỉnh Bình Dương là:

– Hoạt động nông nghiệp:

+ Việc sử dụng phân bón hoá học tùy tiện trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt ở một số vùng chuyên canh là nguyên nhân gây suy thoái và ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

+ Xu hướng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tăng làm cho lượng hoá chất trong môi trường đất ngày càng cao.

– Các hoạt động công nghiệp, đô thị: Nước thải của các nhà máy, xí nghiệp, khu dân cư nếu xử lý không triệt để là những tác nhân gây ô nhiễm môi trường đất.

– Chất thải sinh hoạt như: thực phẩm, nhựa, giấy,... khi đưa vào môi trường hoặc xử lý không triệt để sẽ tiêu diệt nhiều loài sinh vật có ích cho đất, làm cho môi trường đất bị suy thoái.

– Chất thải từ hoạt động khác cũng có thể gây suy thoái môi trường đất như: xây dựng công trình công cộng, công trình giao thông, rác thải y tế, hoạt động làng nghề,....

**BẢNG 2. KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

(Đơn vị: tấn/ngày)

Năm	2016	2018	2020
Chất thải công nghiệp	2 544	3 131	3 638
Chất thải sinh hoạt	1 289	1 730	2 102

(Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020)



Dựa vào thông tin mục 2 và bảng 2, em hãy:

- Nêu nguồn có khả năng gây suy thoái và ô nhiễm môi trường đất ở tỉnh Bình Dương.
- Nhận xét khối lượng chất thải rắn của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020.

3 Biện pháp bảo vệ môi trường đất ở tỉnh Bình Dương

Để tiếp tục bảo vệ môi trường đất của tỉnh Bình Dương, cần thực hiện các biện pháp:

– Trong nông nghiệp, cần sử dụng lượng phân bón hoá học hợp lí, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong chăm sóc cây trồng; chai lọ sau khi sử dụng cần được bỏ đúng nơi quy định.

- Các chất thải cần được xử lý triệt để và đúng quy trình kĩ thuật trước khi thải ra môi trường.
- Thực hiện việc phân loại rác thải tại tất cả các xã, phường trên địa bàn tỉnh.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường.
- Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường đất.



Hình 2. Một số hoạt động bảo vệ môi trường đất ở tỉnh Bình Dương

(Nguồn: <https://stnmt.binhduong.gov.vn>)



Dựa vào thông tin mục 3 và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở tỉnh Bình Dương.
- Cho biết những việc mà em có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường đất tại địa phương.

II. MÔI TRƯỜNG NƯỚC Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

1 Hiện trạng môi trường nước

- Tỉnh Bình Dương có nguồn nước khá dồi dào với trữ lượng khai thác 17 tỉ m³/năm, gồm nguồn nước mặt và nước ngầm.

+ Nguồn nước mặt chủ yếu từ các con sông và các hồ chứa nước.

Bình Dương được bao bọc bởi ba con sông lớn là Sài Gòn, Đồng Nai, sông Bé và một con sông nội tỉnh là sông Thị Tính cùng nhiều kênh, rạch, suối nhỏ.

Toàn tỉnh có 14 hồ chứa nước với 1 127 triệu m³ nước. Trong đó, hồ Dầu Tiếng (huyện Dầu Tiếng), hồ Phước Hoà (huyện Phú Giáo) là các hồ chứa liên tỉnh thuộc quản lí của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Các hồ khác do tỉnh quản lí như: Từ Vân I và II (thị xã Bến Cát), Đá Bàn (huyện Tân Uyên), Tân Vĩnh Hiệp (thị xã Tân Uyên),... Hệ thống hồ chứa nước là nguồn cung cấp nước cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

+ Nguồn nước ngầm của tỉnh tương đối phong phú, ở độ sâu 50 m – 200 m, với tổng trữ lượng khai thác tiềm năng khoảng 797 triệu m³/năm.



Hình 3. Sông Đồng Nai đoạn chảy qua thị xã Tân Uyên
(Ảnh: Vân Anh)



Hình 4. Hồ Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(Ảnh: Trần Khánh)

- Môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Nhiều đoạn sông có chất lượng nước tương đối tốt. Tuy nhiên, tại một số đoạn, nước của các sông bị ô nhiễm hữu cơ.

BẢNG 3. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC TẠI MỘT SỐ CON SÔNG Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

STT	Sông	Hiện trạng
1	Sài Gòn	Chất lượng nước tương đối tốt. Tuy nhiên, tại một số đoạn môi trường nước bị ô nhiễm hữu cơ như: đoạn thượng nguồn cách hồ Dầu Tiếng 2 km, đoạn hạ nguồn – khu vực ngã ba sông Sài Gòn với rạch Vĩnh Bình.
2	Đồng Nai	Chất lượng nước tương đối tốt, hàm lượng chất gây ô nhiễm đều đạt quy chuẩn cho phép.
3	Thị Tinch	Nhìn chung chất lượng nước bị ô nhiễm. Tại một số vị trí quan trắc ở cầu Phú Bình, cầu Ông Cộ, chất lượng nước có xu hướng giảm và bị ô nhiễm hữu cơ.
4	Sông Bé	Chất lượng nước được cải thiện, một số chỉ tiêu ô nhiễm có xu hướng giảm.

(Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020)



Nước trên sông Thị Tinch, thị xã Bến Cát



Nước tại Suối Chợ, thị xã Tân Uyên



Kênh nước tại phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát

Hình 5. Hiện trạng môi trường nước tại một số địa điểm ở tỉnh Bình Dương (Ảnh: Văn Anh)

– Nước của các kênh, rạch trên địa bàn tỉnh đổ ra sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Thị Tinch được cải thiện, chất lượng tương đối tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số kênh, rạch bị ô nhiễm hữu cơ, hàm lượng chất gây ô nhiễm vượt quy chuẩn cho phép như: suối Chợ, suối Cát, kênh Ba Bò, kênh An Tây, rạch Ông Đành,...

– Nguồn nước ngầm trên địa bàn tỉnh còn tương đối tốt. Năm 2020, một số khu vực mực nước bị hạ thấp đã dần phục hồi, chất lượng nước được cải thiện như: khu vực Sóng Thần (thành phố Dĩ An); khu vực An Tây, An Điền (thị xã Bến Cát), khu vực Thuận Giao, Bình Chuẩn (thành phố Thuận An),...



Dựa vào thông tin mục 1, em hãy nêu hiện trạng môi trường nước ở tỉnh Bình Dương.

2 Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước

Môi trường nước ở một số khu vực trên địa bàn tỉnh Bình Dương bị suy thoái và ô nhiễm do nguyên nhân sau đây:

– Sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hoá và phát triển kinh tế diễn ra mạnh mẽ, nhu cầu sử dụng nước lớn cho sản xuất và sinh hoạt dẫn đến nguồn nước bị suy giảm về chất và lượng.

– Nước thải công nghiệp: Nước thải và chất thải công nghiệp ở một số khu vực chưa được thu gom và xử lý triệt để, đúng quy trình kĩ thuật đã thải ra môi trường. Nguồn nước này cùng các chất độc hại đã làm mất đi sự cân bằng sinh thái trong môi trường nước, làm môi trường nước bị ô nhiễm.

– Nước thải nông nghiệp: việc sử dụng phân hoá học và thuốc bảo vệ thực vật tùy tiện, không đúng quy trình là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước; ngoài ra, một lượng lớn nước thải từ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, nếu không được quản lí và xử lý triệt để sẽ làm môi trường nước bị ô nhiễm.

– Nước thải đô thị, khu dân cư: Dân số gia tăng và phân bố tập trung tại các lưu vực sông lớn nên lượng nước thải hằng ngày vào môi trường nhiều. Ô nhiễm do nước thải đô thị cũng là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước.

– Nước thải y tế: Nước thải tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh mặc dù đã được xử lí nhưng chưa triệt để cũng là nguyên nhân làm giảm chất lượng nguồn nước mặt.

– Quá trình xây dựng nền móng công trình, việc khoan, khai thác, lấp giếng,... không đúng quy định là nguyên nhân gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương.



Dựa vào thông tin trong mục 2, em hãy nêu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước ở một số khu vực của tỉnh Bình Dương.

3 Biện pháp bảo vệ môi trường nước ở tỉnh Bình Dương

Để hạn chế nguồn gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước ở tỉnh Bình Dương cần thực hiện các biện pháp:

– Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong công tác quản lí và xử lí nguồn nước thải.

– Đối với chất thải công nghiệp, các doanh nghiệp quy mô sản xuất lớn trên địa bàn tỉnh phải lắp đặt hệ thống giám sát tự động.

– Đối với chất thải đô thị, các khu dân cư, cần tăng thu gom, xử lí nước thải đúng quy định.

– Đối với khu vực sông Thị Tín, có biện pháp cắt giảm mạnh chất gây ô nhiễm để cải thiện khả năng tự làm sạch của đoạn sông chảy qua địa bàn tỉnh Bình Dương.

– Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước.

– Xử lí nghiêm những cá nhân, tập thể, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nước.



Hình 6. Một số hình ảnh trong công tác bảo vệ môi trường nước tại Bình Dương
(Nguồn: <https://stnmt.binhduong.gov.vn>)



Dựa vào thông tin mục 3 và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu các biện pháp bảo vệ môi trường nước ở tỉnh Bình Dương.
- Cho biết những việc mà em có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường nước tại địa phương nơi em sống.

III. MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG

1 Hiện trạng môi trường không khí

Nhìn chung, chất lượng không khí của tỉnh Bình Dương tương đối tốt. Tuy nhiên, ở một số khu vực, môi trường không khí bị ô nhiễm, chủ yếu là ô nhiễm bụi và tiếng ồn.

- Nồng độ bụi tại khu công nghiệp, khu vực có mật độ giao thông cao và khu vực khai thác khoáng sản có xu hướng tăng, vượt quy chuẩn cho phép. Các khu vực khác trên địa bàn tỉnh, nồng độ bụi đều đạt quy chuẩn cho phép.

- Tại các điểm giao thông, đặc biệt ở khu vực đô thị vào giờ cao điểm, tiếng ồn cao hơn, vượt quy chuẩn cho phép như: ngã tư cầu Ông Bó, miếu Ông Cù, gần ngã ba Cổng Xanh,... hoặc tại khu vực khai thác đá xây dựng như mỏ đá Thường Tân.

BẢNG 4. TẢI LƯỢNG KHÍ THẢI PHÁT SINH DO HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2020

Loại xe	Tải lượng ô nhiễm (tấn/năm)	
	Bụi	CO ₂
Xe tải nhẹ (4 đến 16 chỗ)	115	311 399
Xe tải nặng (trên 25 chỗ)	5 238	411 715
Xe buýt	269	33 015
Xe máy	3 062	236 546
Tổng cộng	8 684	992 675

(Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020)

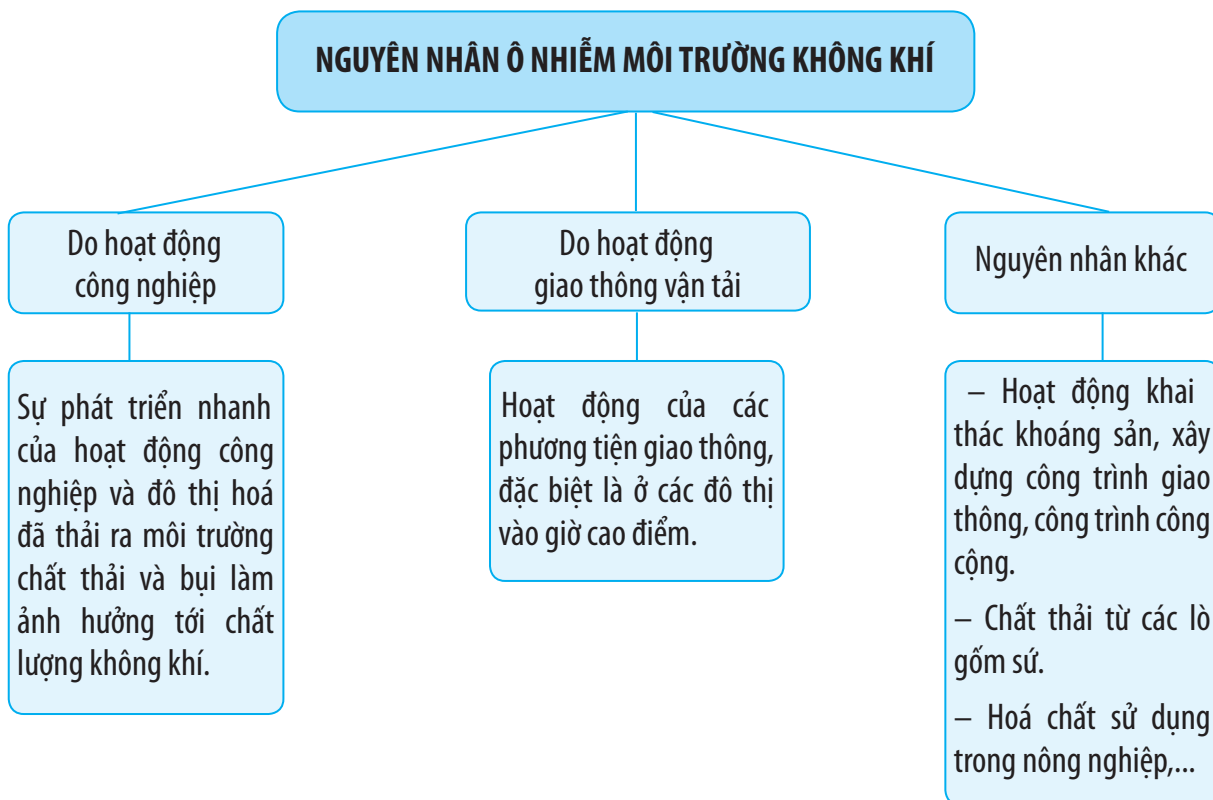


Dựa vào thông tin mục 1 và bảng 4, em hãy:

- Nêu hiện trạng môi trường không khí ở tỉnh Bình Dương.
- Nhận xét tải lượng khí thải phát sinh của một số phương tiện giao thông của tỉnh Bình Dương năm 2020.

2 Nguyên nhân gây ô nhiễm

Môi trường không khí ở một số khu vực của tỉnh Bình Dương bị ô nhiễm là do:



Hình 7. Sơ đồ nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở tỉnh Bình Dương



Dựa vào thông tin ở mục 2, em hãy nêu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở một số khu vực của tỉnh Bình Dương.

3 Biện pháp bảo vệ môi trường không khí

Để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại tỉnh Bình Dương, cần thực hiện các biện pháp:

– Quy hoạch, trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên trường học, công viên,... trên địa bàn tỉnh.

– Có chính sách hỗ trợ các dự án sản xuất thân thiện với môi trường, cung cấp các nguồn năng lượng và công nghệ sạch.

– Khuyến khích người dân tham gia sử dụng các phương tiện giao thông công cộng để hạn chế lượng khói bụi từ các phương tiện giao thông cá nhân.

– Trong nông nghiệp, hướng tới sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng các biện pháp sinh học thay vì sử dụng những hoá chất độc hại nhằm hạn chế khí thải xả vào môi trường.

- Đối với khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác phun xịt nước dập bụi, che chắn xe vận chuyển, cải tạo đường giao thông,...
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân cùng chung tay bảo vệ môi trường.
- Xử lí nghiêm những cá nhân, doanh nghiệp có hành vi gây ô nhiễm môi trường không khí.



Hình 8. Phát động phong trào trồng cây xanh ở tỉnh Bình Dương
(Nguồn: <https://baobinhduong.vn>)



Khai thác thông tin trong mục 3 và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- *Nêu các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở tỉnh Bình Dương.*
- *Cho biết em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường không khí ở địa phương nơi mình sống.*



1. Lập bảng theo mẫu sau:

MÔI TRƯỜNG ĐẤT, NƯỚC, KHÔNG KHÍ TỈNH BÌNH DƯƠNG*

	Hiện trạng	Nguyên nhân	Biện pháp
Môi trường đất			
Môi trường nước			
Môi trường không khí			

(* Có thể làm sau khi học xong từng loại môi trường hoặc sau khi kết thúc chủ đề)

2. Cho bảng số liệu sau:

LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ
Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

(Đơn vị: m³/ngày)

Năm	2016	2018	2020
Nước thải công nghiệp	228 051	275 604	330 855
Nước thải sinh hoạt	189 160	206 195	226 608
Nước thải y tế	1 834	2 023	2 177
Nước thải chăn nuôi	11 646	13 550	19 643

(Nguồn: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020)

Em hãy nhận xét lưu lượng nước thải của các hoạt động kinh tế ở tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020.



Viết báo cáo tìm hiểu môi trường tự nhiên ở tỉnh Bình Dương:

1. Yêu cầu

- Chia nhóm và thực hiện viết báo cáo về môi trường tự nhiên đã lựa chọn.
- Thực tế, tìm hiểu và viết báo cáo theo gợi ý sau:

2. Nội dung báo cáo

- Nêu được hiện trạng, nguyên nhân, tác động, giải pháp của một thành phần môi trường tự nhiên cụ thể ở địa phương.
- Liên hệ thực tế bản thân trong việc góp phần, tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.
- Đưa ra được thông điệp để tuyên truyền người dân bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

3. Cách thức tiến hành

- Thành lập nhóm, giao nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cho học sinh; các nhóm tiến hành trao đổi thảo luận, tìm hiểu thực tế,...
- Nhóm tiến hành đăng kí một thành phần môi trường tự nhiên ở địa phương để tìm hiểu về hiện trạng, nguyên nhân, tác động và biện pháp.
- Nhóm tiến hành thu thập, sưu tầm tài liệu, tranh ảnh, số liệu, video clip,... để làm minh chứng cho việc tìm hiểu về một thành phần môi trường tự nhiên ở địa phương.

– Nhóm tiến hành trao đổi để viết báo cáo (có thể là bài viết, sơ đồ, tranh ảnh, video clip,...) về hiện trạng, nguyên nhân, tác động, biện pháp của thành phần môi trường tự nhiên đã tìm hiểu.

– Liên hệ thực tế bản thân trong việc góp phần, tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

– Đưa ra được thông điệp để tuyên truyền người dân bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.

4. Tổ chức thực hiện

– Nhóm thực hiện nghiên cứu về hiện trạng, nguyên nhân, tác động và đưa ra một số biện pháp bảo vệ thành phần môi trường tự nhiên đã tìm hiểu theo mẫu gợi ý:

BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌM HIỂU

VỀ MÔI TRƯỜNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

– Tên nhóm:

– Lớp:

NỘI DUNG BÁO CÁO:

1. Hiện trạng

.....
.....
.....
.....

2. Nguyên nhân

.....
.....
.....
.....

3. Tác động

.....
.....
.....
.....

4. Biện pháp

.....

.....

.....

.....

5. Liên hệ thực tế những việc đã làm của bản thân để góp phần tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

.....

.....

.....

.....

6. Đưa ra thông điệp để tuyên truyền người dân bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương

.....

.....

.....

.....

- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp.
- Thực hiện nhận xét, đánh giá, góp ý sản phẩm của nhóm mình và sản phẩm của nhóm khác.
- Giáo viên nhận xét, cho điểm và tổng kết.

Sau chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được thực trạng của công tác bảo trợ xã hội ở Bình Dương.
- Nêu được ý nghĩa của công tác bảo trợ xã hội ở Bình Dương đối với đời sống của nhân dân.
- Tích cực tham gia và vận động người thân tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội ở địa phương.



Em cùng bạn xem video clip, hình ảnh hoặc đường dẫn thông tin về hoạt động bảo trợ xã hội ở địa phương và cho biết ý nghĩa của hoạt động đó.



1 Thực trạng công tác bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương



EM CÓ BIẾT?

- Theo Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), bảo trợ xã hội bao gồm một loạt các chính sách và chương trình cần thiết để giảm hậu quả trong cuộc sống nghèo đói và khó khăn của người dân, hay những thiếu thốn không những về vật chất mà còn về tinh thần cho họ.
- Tại Việt Nam, bảo trợ xã hội có thể hiểu là sự giúp đỡ của Nhà nước, xã hội, cộng đồng bằng những biện pháp và các hình thức khác nhau đối với các đối tượng bị lâm vào cảnh rủi ro, bản hàn, nghèo đói,... vì nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến không đủ khả năng tự lo liệu được cho cuộc sống tối thiểu của bản thân và gia đình, nhằm giúp họ tránh được mối đe dọa của cuộc sống thường nhật hoặc giúp họ vượt qua những khó khăn, ổn định cuộc sống và hoà nhập cộng đồng.
- Bảo trợ xã hội là một hoạt động bảo đảm an sinh xã hội.

Hoạt động bảo trợ xã hội là hoạt động thể hiện truyền thống lá lành đùm lá rách của dân tộc Việt Nam. Tỉnh Bình Dương đặc biệt quan tâm thực hiện chính sách trợ giúp xã hội nhằm chăm lo tốt hơn đời sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội (trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, trẻ em bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, trẻ em khuyết tật, người bị khuyết tật,...); nỗ lực bảo đảm chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh (nuôi dưỡng, trợ cấp, chăm sóc sức khỏe, học tập, đào tạo nghề, tạo việc làm phù hợp,...).



Hình 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Trinh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Dương trao quà Tết cho trẻ em nghèo nhân dịp Tết Nhâm Dần – 2022
(Nguồn: qbttebinhduong.org.vn)

Theo thống kê của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương, đến đầu năm 2021, toàn tỉnh thực hiện chi trả trợ cấp cho 31 085 đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí hơn 183,758 tỉ đồng; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 30 288 đối tượng đang hưởng trợ cấp tại cộng đồng với kinh phí 22,176 tỉ đồng.

Năm 2021, có 17 895 người khuyết tật trên địa bàn tỉnh đã được xác định mức độ khuyết tật; 17 529 thẻ khuyết tật đã được cấp cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; chiếm tỉ lệ 98,94 % tổng số người khuyết tật.

Trong giai đoạn 2012 – 2020, ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương đã thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí cho 31 085 đối tượng đang hưởng trợ cấp tại cộng đồng với kinh phí 21,873 tỉ đồng.

Tính đến đầu năm 2022, toàn tỉnh có 13 Trung tâm Bảo trợ xã hội (trong đó 1 Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập và 12 cơ sở ngoài công lập) đã được cấp phép và đang chăm sóc, nuôi dưỡng 1 170 đối tượng là trẻ mồ côi, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, người khuyết tật và người lang thang, ăn xin.



EM CÓ BIẾT?

Trong không khí đón xuân Nhâm Dần – 2022, tỉnh Bình Dương đã chăm lo cho các đối tượng thuộc nhóm yếu thế, hộ gia đình nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện vui xuân đón Tết, cụ thể: Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã trao tặng 1 800 phần quà Tết cho trẻ em khó khăn và 123 trẻ em mồ côi do Covid – 19 được hỗ trợ dài hạn với tổng kinh phí gần 1,78 tỉ đồng. Hộ nghèo là 4 400 hộ, với mức 1 500 000 đồng/hộ, với kinh phí khoảng 6,6 tỉ đồng.

Đối tượng bảo trợ xã hội (người hưởng bảo trợ xã hội hằng tháng tại cộng đồng) là hơn 31 085 đối tượng, với mức 700 000 đồng/người, với kinh phí khoảng 21,759 tỉ đồng.

Các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đang sống trong tại 13 Trung tâm Bảo trợ xã hội được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các địa phương đến thăm, chúc tết với kinh phí là 100 triệu đồng.

Cũng trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần, Hội Bảo trợ Người Khuyết tật, Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo phối hợp cùng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động thiết thực và tặng quà cho 450 bệnh nhân nghèo, trẻ em mồ côi, người khuyết tật trên địa bàn, mỗi phần quà trị giá 1 000 000 đồng bao gồm tiền mặt và nhu yếu phẩm thiết yếu.



Hình 2. Ông Lê Minh Quốc Cường, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương thăm và tặng quà tết tại cơ sở bảo trợ Nhà Tình thương Giáo xứ Búng, thành phố Thuận An
(Nguồn: soldtbxh.binhduong.gov.vn)



EM CÓ BIẾT?

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương đã tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp tết Nguyên đán Tân Sửu – 2021 với 1 730 phần quà, tổng số tiền 865 triệu đồng; phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh tặng 2 000 phần quà cho người nghèo và các địa chỉ nhân đạo tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, tổng số tiền 2 tỉ đồng. Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng phối hợp với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh trao tặng 15 424 phần quà tết cho hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền trên 4,9 tỉ đồng.

Ngày 30 – 12 – 2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương đã tiếp nhận 200 triệu đồng do Công ty Ô tô Trường Hải – Chi nhánh Bình Dương tài trợ ủng hộ công tác chăm lo tết cho người nghèo nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần – 2022.



Hình 3. Đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật
(Nguồn: khuyettatbinhduong.com)



EM CÓ BIẾT?

Theo số liệu của ngành Giáo dục và ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương, trong đợt dịch Covid – 19 năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã có gần 250 em thiếu nhi rơi vào cảnh mồ côi vì mất đi cha mẹ hoặc người bảo trợ do đại dịch.

Tỉnh Đoàn phối hợp cùng Quỹ Mái ấm Thế giới di động triển khai từ tháng 10 – 2021 đã mang lại hiệu quả thiết thực, tạo hiệu ứng lan toả, kịp thời hỗ trợ các em ổn định cuộc sống trong giai đoạn khó khăn do biến cố lớn này. Tính đến thời điểm đó, đã có 82 em học sinh mồ côi được nhận học bổng. Với mức hỗ trợ theo từng cấp học: cấp Tiểu học được hỗ trợ 1 000 000 đồng/tháng, cấp Trung học cơ sở là 1 500 000 đồng/tháng, cấp Trung học phổ thông là 2 000 000 đồng/tháng, khối trường nghề được hỗ trợ 1 500 000 đồng/tháng. Các em được nhận liên tiếp 10 tháng, kể từ khi được xét duyệt học bổng.

(Nguồn: tuoitrebinhduong.vn)



1. Em hãy cho biết các đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương.
2. Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể đã làm gì để chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội?
3. Hãy chia sẻ về một vài chính sách bảo trợ xã hội đã và đang triển khai ở địa phương em.

2 Ý nghĩa của hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương

– Bảo trợ xã hội bảo đảm cho các đối tượng “yếu thế” trong toàn tỉnh Bình Dương có cuộc sống không quá thiệt thòi so với các tầng lớp dân cư khác trong xã hội.

– Với nỗ lực của chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân trong xã hội, các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn Bình Dương được bảo đảm quyền được sống, được bình đẳng, được thương yêu, đùm bọc, bảo vệ khỏi những yếu tố hay tác động bất lợi trong cuộc sống.

– Hoạt động bảo trợ xã hội ở Bình Dương tạo điều kiện cho nhóm đối tượng có vị thế bất lợi, thiệt thòi được hưởng các giá trị, dịch vụ xã hội, như: giáo dục, y tế, trợ giúp pháp lí, giao thông công cộng, thể dục – thể thao, văn hoá – văn nghệ, tham quan, du lịch, vui chơi, giải trí,...

– Hoạt động bảo trợ xã hội giúp cho các đối tượng “yếu thế” tự vươn lên hoà nhập cộng đồng bằng chính khả năng lực của họ; giúp họ tự tin và ngày càng có nhiều đóng góp cho cuộc sống cộng đồng, cho địa phương và xã hội.

– Tỉnh Bình Dương đã huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động bảo trợ xã hội, thể hiện nét đẹp văn hoá của dân tộc cũng là giá trị nhân văn của địa phương: “Nường cơm sẻ áo”, “Lá lành đùm lá rách”,...



EM CÓ BIẾT?

NGƯỜI NGHÈO KHÔNG ĐƠN ĐỘC

Phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị phong toả hai lần do liên quan đến các ca mắc Covid – 19 trong cộng đồng. Trong thời gian này, bà Nguyễn Thị Huệ Minh (người dân địa phương) đã đứng ra vận động các cá nhân, đơn vị để chung tay tặng gạo và tiền mặt cho bà con.

Bà Minh cho biết: “Đa phần người dân địa phương đều là lao động chân tay hoặc bán vé số dạo, hoàn cảnh rất khó khăn. Dịch Covid – 19 đã ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của họ, nay lại bị phong toả nên càng khó khăn hơn”. Ngoài tặng gạo và tiền mặt, bà Minh còn vận động được nhiều nhu yếu phẩm để gửi đến bà con. Mới đây, gần 300 công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ nghệ Gỗ Hoa Nét (Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II) được đưa đến cách li tại 2 trường học ở phường Tương Bình Hiệp, vợ chồng bà tiếp tục đứng ra quyên góp được nhiều sản phẩm cần thiết cho anh chị em công nhân như: mì gói, trái cây, dầu gội, nước sâm, nước suối, viên C sủi, khẩu trang,... Bà Minh tâm sự: “Chia sẻ được phần nào khó khăn cho bà con và công nhân trong khu cách li, phong toả, tôi vui và hạnh phúc lắm. Tinh thần chung tay của mọi người sẽ giúp công nhân không thấy đơn độc”.

Liên tục nửa tháng qua, vào những ngày cuối tuần, đội ngũ cán bộ Công đoàn chuyên trách tỉnh Bình Dương tranh thủ làm chà bông gửi đến đoàn viên, người lao động đang trong khu cách li, phong toả. Người góp công, người góp của, sau nhiều ngày thực hiện, hàng trăm ki-lô-gam chà bông đã được đóng hộp để mang đi gửi tặng công nhân. Chung sức với Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, mới đây, Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng đã gửi tặng gần 20 tấn hàng hoá gồm rau củ quả, gạo, mì gói,... phân phát cho công nhân ở các khu cách li, phong toả.

(Nguồn: nld.com.vn, ngày 09 – 7 – 2021)



1. Em hãy nêu ý nghĩa của hoạt động bảo trợ xã hội đối với đời sống nhân dân tỉnh Bình Dương.
2. Em hãy chia sẻ một đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội ở địa phương em và cho biết sự bảo trợ đó đã giúp họ vượt qua khó khăn, biến cố như thế nào.



1. Em hãy cùng nhóm học tập tìm hiểu về hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương hoặc ở địa phương nơi em đang sống và lập báo cáo về hoạt động này theo gợi ý dưới đây:

BÁO CÁO

Về hoạt động bảo trợ xã hội ở năm

1. Đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội và mức được hưởng

a) Hằng tháng

Đối tượng	Số lượng (người hoặc hộ)	Mức chăm lo	
		Bình quân/người (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Trẻ em mồ côi			
Người già không nơi nương tựa			
Người bị khuyết tật			
Hộ nghèo			
...			

b) Nhân dịp đặc biệt (lễ, tết...)

Đối tượng	Số lượng (người hoặc hộ)	Mức chăm lo	
		Bình quân/người (đồng)	Tổng cộng (đồng)
...			

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động bảo trợ xã hội

– Cơ quan chịu trách nhiệm chính về hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương:

.....
.....

– Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương:

.....
.....

2. Em hãy nêu các việc nên làm hoặc không nên làm để góp phần thực hiện tốt hoạt động bảo trợ xã hội ở tỉnh Bình Dương.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

a. Cuối tuần, lớp của Hưng tổ chức đi thăm và tặng quà cho trẻ em ở Trung tâm Bảo trợ xã hội nhưng một số bạn trong lớp từ chối và không muốn tham gia vì sợ sẽ ảnh hưởng tới việc học tập.



- 1. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của một số bạn trong lớp của Hưng?*
- 2. Nếu là thành viên trong lớp của Hưng, em sẽ làm gì?*

b. Thấy Trưởng ấp chuẩn bị lập danh sách đề nghị chính quyền hỗ trợ đột xuất cho các đối tượng gặp khó khăn, biến cố lớn trong cuộc sống nên một số người dân trong ấp của Minh đã thoả thuận đưa vào danh sách một số cá nhân có điều kiện sống tốt.



- 1. Em có nhận xét gì về việc làm của một số người dân trong ấp của Minh?*
- 2. Nếu chứng kiến tình huống này, em sẽ làm gì?*



1. Em hãy cùng nhóm học tập lập và thực hiện kế hoạch giúp đỡ một hoặc một số người cần được hỗ trợ trong cộng đồng.

2. Em hãy viết bài luận về trách nhiệm xã hội và cá nhân trong việc giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống ở địa phương em hiện nay.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐẶNG THANH HẢI

Tổng Giám đốc Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam ĐỖ THỊ MAI ANH

Biên tập nội dung:

TRẦN MAI THANH HẰNG

Thiết kế sách:

TRẦN THUY DUNG

Sửa bản in:

TẠ THỊ HƯỜNG – NGUYỄN DUY LONG

Chế bản:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam,
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam và Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương.

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH BÌNH DƯƠNG LỚP 7

Mã số: ...

In bản (QĐ in số.....), khổ 19 × 26,5 cm

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB: ...-202../CXBIPH/...-.../GD

Số QĐXB:/QĐ-GD ngày tháng năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm ...

Mã số ISBN: 978-604-0-...